

CÔNG TY CP HÀU BIỂN VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP HÀU BIỂN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SEA OYSTERS VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SEA OYSTERS VIET NAM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108187868

3. Ngày thành lập: 19/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 5, khu A, tòa nhà Imperia Garden, 203 phố Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
2.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
3.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
4.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet.	4791
5.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
6.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
7.	Cổng thông tin Chi tiết: - Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng; - Hoạt động điều hành các website khác hoạt động như các cổng internet, như các trang báo chí, phương tiện truyền thông cung cấp các nội dung thông tin được cập nhật định kỳ; - Hoạt động thương mại điện tử	6312

8.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v...	6329
9.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyên giao công nghệ	7490
10.	Dịch vụ đóng gói	8292
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
12.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
13.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
14.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại.	4719
15.	Khai thác thủy sản biển	0311
16.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
17.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
18.	Sản xuất giống thủy sản	0323
19.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
20.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
21.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
22.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
23.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất nguyên liệu thực phẩm và thực phẩm chức năng.	1079(Chính)
24.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
25.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
27.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
28.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu thực phẩm và thực phẩm chức năng.	4632

29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.	4649
30.	Bán buôn đồ uống	4633
31.	Bán buôn tổng hợp	4690
32.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
33.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
34.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
35.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
36.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
37.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ ĐÌNH NAM	Số 57 phố Tân Sơn, Phường An Hoạch, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	15,000	173009545	
			Tổng số	30.000	300.000.000	15,000		
2	PHẠM THỊ THU HIỀN	Số nhà 45, ngõ 762, đường Bạch Đằng, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	0221820000 27	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		

3	PHẠM TIẾN CUÔNG	Số 07N6, Tập thể Quân Đội, Bảo tàng Hậu Cần, đường Đình Thôn, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	110.000	1.100.000.000	55,000	015084000041	
			Tổng số	110.000	1.100.000.000	55,000		
4	HOÀNG VĂN LỊCH	Xóm Hưng Lập, Xã Hợp Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	186726838	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		
5	NGUYỄN THỊ THÚY	Thôn Đông Hưng, Xã Thọ Vinh, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	145455940	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THÚY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/02/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 145455940

Ngày cấp: 07/09/2010

Nơi cấp: Hưng Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đông Hưng, Xã Thọ Vinh, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đông Hưng, Xã Thọ Vinh, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội